

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tri và ông Hoàng Công Nhuận.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Quảng Trị tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thiên Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 13/2025/TLST-DS ngày 27/3/2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2025/QĐST-DS ngày 27/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ trụ sở chính: Số A phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc ngân hàng C; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hồ Anh T1, chức vụ: Phó giám đốc phòng C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Bà Đào Thị L, sinh năm 1958; Địa chỉ: Khối C, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là Khối C, xã K, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt lần 02 không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Thế T2, sinh năm: 1985 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: Khối C, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là Khối C, xã K, tỉnh Quảng Trị). Điều vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/3/2025 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, đại diện nguyên đơn ông Hồ Anh T1 trình bày:

Thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn. Phòng C đã phê duyệt cho vay và giải ngân vốn cho hộ gia đình bà Đào Thị L, cụ thể: Ngày vay: 07/02/2021; Chương trình cho vay: Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, mã món vay: 6600000719577160; Số tiền cho vay: 50.000.000 đồng; Lãi suất: 9%/năm (0,75%/tháng); Thời hạn vay: 60 tháng (5 năm); Thời hạn trả nợ cuối cùng: 07/02/2026; Mục đích sử dụng tiền vay: Cải tạo quán bán hàng ăn uống. Theo hợp đồng vay vốn, bà Đào Thị L cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn, nếu sai trái sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trong thời gian vay vốn bà Đào Thị L đã chấp hành việc trả nợ, trả lãi nhưng không đầy đủ, đúng hạn theo như cam kết khi vay vốn. Cán bộ Ngân hàng C đã phối hợp với UBND thị trấn K, Hội Nông dân thị trấn K (là Hội đoàn thể nhận tín chấp), tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn nhiều lần làm việc với hộ vay bà Đào Thị L để đôn đốc, nhắc nhở hộ vay thực hiện đúng theo hợp đồng vay vốn đã ký. Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng bà L chỉ trả được 4.000.000 đồng tiền vay gốc trong số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi theo thoả thuận nhưng trả không đầy đủ, từ tháng 6 năm 2024 đến nay bà Đào Thị L không thực hiện trả gốc và lãi như thoả thuận trong hợp đồng.

Đến ngày 23/7/2025 bà Đào Thị L còn nợ Phòng C, số tiền vay gốc là 46.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/6/2024 đến ngày 23/7/2025 là 6.790.317 đồng. Tổng cộng là 52.790.317 đồng.

Bà Đào Thị L đã vi phạm hợp đồng vay vốn đã ký kết với Phòng C, cố tình chây ỳ, không thực hiện trả nợ đúng quy định. Nay Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Trị giải quyết buộc bà Đào Thị L và ông Hoàng Thế T2, bà Lê Thị Y phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/7/2025 là 52.790.317 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/7/2025 theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản trên.

Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 465, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự; Điều 91, 108 Luật các tổ chức tín dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C về việc buộc bà Đào Thị L; ông Hoàng Thế T2 và bà Lê Thị Y phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/7/2025 là 52.790.317 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản vay trên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bà Đào Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng C là tổ chức tín dụng ký kết hợp đồng cho bà Đào Thị L vay vốn với số tiền 50.000.000 đồng với mục đích sử dụng tiền vay là cải tạo quán bán hàng ăn uống theo chương trình cho vay là hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn. Nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị L trả nợ vay ngân hàng, bà Đào Thị L có nơi cư trú tại khối C, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là khối C, xã K, tỉnh Quảng Trị). Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Trị.

Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vay vốn ngày 24/01/2021 và sổ lưu từ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ ngày 07/02/2021 thì Ngân hàng C đã chấp thuận ký hợp đồng vay vốn và giải ngân cho hộ bà Đào Thị L vay số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) theo chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm, trả lãi hàng tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 07/02/2026. Xét thấy hợp đồng vay vốn nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng làm phát sinh quyền và

nghĩa vụ của các bên tham gia kết kết hợp đồng. Tính đến ngày Ngân hàng C khởi kiện, bị đơn mới trả được số tiền gốc 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), còn lại số tiền gốc 46.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/6/2024 đến ngày 23/7/2025 là 6.790.317 đồng chưa thanh toán. Xét thấy khi đến hạn trả nợ theo thoả thuận, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ không trả đầy đủ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo thoả thuận hai bên đã ký trong hợp đồng, do đó căn cứ vào các quy định tại Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc buộc hộ bà Đào Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền gốc còn lại là 46.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 07/6/2024 đến ngày 23/7/2025 là 6.790.317 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày trả hết khoản nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội.

Đối với ông Hoàng Thế T2 và bà Lê Thị Y là thành viên của hộ gia đình bà Đào Thị L, việc vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội theo chương trình cho vay: Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn. Ngày 24/01/2021 ông Hoàng Thế T2 và bà Lê Thị Y có uỷ quyền cho bà Đào Thị L thực hiện các giao dịch với Ngân hàng C xã hội và tại mục III của giấy uỷ quyền thể hiện: Các thành viên trong hộ gia đình có tên nêu trên cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng C. Căn cứ Điều 103 Bộ luật dân sự quy định “*Trách nhiệm dân sự của thành viên hộ gia đình*”, vì vậy, ông Hoàng Thế T2 và bà Lê Thị Y phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Đào Thị L để trả nợ cho Ngân hàng C.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn hộ bà Đào Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 288, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn N hành chính sách xã hội về việc buộc bà Đào Thị L, ông Hoàng Thế T2 và bà Lê Thị Y phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C, thông qua Phòng C, tỉnh Quảng Trị số tiền gốc là 46.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/6/2024 đến ngày 23/7/2025 là 6.790.317 đồng, tổng cộng: 52.790.317 đồng (*Năm mươi hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng ba trăm mười bảy đồng*).

Kể từ ngày 24/7/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo Quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

2. Về án phí: Buộc bà Đào Thị L; ông Hoàng Thế T2 và bà Lê Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.639.515 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Khe Sanh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc